

TÌM KHÀU “ĐỘT PHÁ” TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

LÊ XUÂN ĐÌNH

Khoán ở Vinh Phúc, Hải Phòng, “Khoán 100”, “Khoán 10” đã được thừa nhận là những đột phá quan trọng trong nông nghiệp, nông thôn trước đây. Trong hơn 20 năm đổi mới nông nghiệp Việt Nam đã có bước phát triển rất căn bản, nhưng các động lực của quá trình “cởi trói” dường như đã cạn. Chưa bao giờ vai trò “thúc đẩy” và “dẫn dắt” của chính sách lại trở nên cấp thiết như hiện nay.

NHÂN định về những yếu kém vừa qua trong vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05-08-2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã nêu ra nhiều nguyên nhân, trong đó có “... cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực này thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá;...”. Tiếp theo đó trong Văn kiện đã có ba lần nữa sử dụng cụm từ này: “... tạo bước đột phá trong đào tạo nhân lực”; “Phát triển nhanh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn”; “... ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học để chọn, tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi và quy trình nuôi trồng, bảo quản, chế biến, tạo đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất”;

Vậy sau hơn 20 năm đổi mới toàn diện đất nước, liệu chúng ta có thể tạo thêm những

chính sách, chủ trương mang tính đột phá tiếp theo để phát triển nông nghiệp, nông thôn? Câu hỏi đó cũng đồng nghĩa với việc tìm kiếm con đường đi tiếp theo trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong thời gian tới bảo đảm phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

1 - Tới hạn của tăng trưởng trong nông nghiệp và những vấn đề đang đặt ra cần có giải pháp đột phá

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đánh giá toàn diện về thực trạng nông nghiệp, nông dân và nông thôn với khái quát chung là: “Sau hơn 20 năm thực hiện đường đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn”. Hơn hai thập niên đổi mới

quản lý kinh tế nông nghiệp, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực “quan trọng hàng đầu” này của nền kinh tế quốc dân. Trong khủng hoảng vừa qua mới thấy hết ý nghĩa của điều cha ông ta từng tổng kết: “phi nông bất ổn”. Ngày nay, nông nghiệp, nông thôn vẫn đang có tới 70% dân số cả nước, là thị trường tiêu dùng trong nước đầy tiềm năng chưa được phát huy hết; là dư địa để nâng cao thu nhập bình quân vì ở nông thôn chiếm 90% số hộ nghèo cả nước, chính sách xóa đói, giảm nghèo hiệu quả phải hướng vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn...

Nhưng những khuyết điểm, yếu kém đối với lĩnh vực này cũng không phải là ít. Trong phần đánh giá tổng quát của Đề án Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trình Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X nêu: “... những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng đều giữa các vùng. Nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, *tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần*, sức cạnh tranh thấp, chưa phát huy tốt nguồn lực cho phát triển sản xuất; nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp. Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh sản xuất hàng hóa. Nông nghiệp và nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm; năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; chênh lệch giàu, nghèo

giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng còn lớn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc”.

Từ những khó khăn đang đặt ra hiện nay có thể thấy, thời kỳ tháo gỡ những “trói buộc” của cơ chế, chính sách để sản xuất bung ra đã phát huy hết động lực. Điều đó thể hiện ở chỗ, những “trói buộc” đã dần được cởi bỏ về cơ bản, người nông dân đã có nhiều quyền hơn trong việc quyết định kế hoạch sản xuất của mình. Nhờ những nỗ lực của kinh tế hộ gia đình, những năm gần đây sản xuất liên tục tăng trưởng khá và đều, thậm chí tình trạng sản xuất thừa đã xuất hiện ngày một nhiều hơn. Thừa có nghĩa là làm ra nhiều sản phẩm mà không tìm được thị trường tiêu thụ. Lúc được mùa thì giá rớt, lúc được giá thì mất mùa; thấy mất giá thì ngừng sản xuất, chặt bỏ cây trồng, lúc thị trường có nhu cầu lại đua nhau nuôi trồng... Tính chu kỳ đó đang lặp đi, lặp lại tại rất nhiều địa phương và hầu như năm nào cũng diễn ra, lúc trồng cây này, lúc nuôi con khác... gây lãng phí nhiều nguồn lực nông nghiệp cho phát triển, người nông dân không yên tâm mạnh dạn đầu tư.

Trong bối cảnh đó câu hỏi đặt ra: Ai, tổ chức nào có thể giúp người nông dân tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm một cách ổn định hơn, tiếp cận thị trường tốt hơn?... hiện đang chưa rõ câu trả lời. Vai trò của các hợp tác xã (HTX), Hội Nông dân, hiệp hội ngành hàng và ngay cả chính quyền địa phương, chính quyền cơ sở trong vấn đề này cũng đang còn mờ nhạt. *Năng lực của các hộ nông dân đối với việc tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế đang rất hạn chế*. Vậy phải chăng đây là khâu cần có sự đột phá để tạo bước phát triển mạnh hơn trong những năm tới?. Sự mệnh của cơ chế, chính sách lúc này không còn là “cởi trói” mà là thúc đẩy, dẫn dắt người sản xuất tiếp cận thị trường, vừa làm theo tín hiệu của thị trường, vừa có đủ năng lực và phương tiện để ổn định sản xuất ngay cả trong lúc thị trường có biến động lớn.

Thêm vào đó, kể từ khi ra đời “Khoán 100” (năm 1981), “khoán 10” (năm 1988) đến nay, trong quan hệ sản xuất ở lĩnh vực nông nghiệp vẫn chưa có thêm những “cú hích” mạnh về quản lý, trong lúc yêu cầu phát triển, hội nhập đang đặt quan hệ sản xuất này vào thế lạc hậu và bất cập so với đòi hỏi của sự phát triển lực lượng sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Chúng ta vẫn lúng túng trong việc tìm kiếm những hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, phù hợp để người nông dân tham gia một cách tích cực và hiệu quả, sớm thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, tự phát như hiện nay. Trong khi đó vẫn có quan điểm muốn thả nổi để thị trường tự do điều tiết, người nông dân tự bươn chải, mò mò tìm kiếm cách đi, lối đi để phát triển và hội nhập. Đòi hỏi quá mức vai trò của thị trường như “liều thuốc vạn năng, chữa bách bệnh!”, phải chăng cũng là biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều mới.

Thực tiễn đó duy trì quá lâu đã phần nào kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất nông nghiệp, hạn chế quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Điều đó lại diễn ra trong điều kiện nền kinh tế nước ta đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới mà nông nghiệp đang là một lĩnh vực Việt Nam có lợi thế so sánh cao. Hậu quả tất yếu không chỉ là kinh tế chậm phát triển, không khai thác được tiềm năng lợi thế để nâng cao đời sống nhân dân, mà còn nảy sinh những phức tạp, mất ổn định về chính trị - xã hội, gia tăng cách biệt giàu nghèo, khoảng cách giữa nông thôn và thành thị...

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã thẳng thắn kiểm điểm rằng: “Cơ chế, chính sách phát triển các lĩnh vực này (nông nghiệp) thiếu đồng bộ, thiếu tính đột phá; một số chủ trương, chính sách không hợp lý, thiếu tính khả thi nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung kịp thời; đầu tư từ ngân sách nhà nước và các thành phần kinh tế

vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tổ chức chỉ đạo thực hiện và công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, yếu kém”⁽¹⁾.

Rõ ràng, trong nông nghiệp vẫn chưa tìm được hình thức tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp để giảm bớt tình trạng manh mún, phân tán, tự phát và thua thiệt, giúp nông dân vươn lên sản xuất hàng hóa. Mặc dầu được quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, nhưng phần đông các hộ nông dân vẫn đứng ngoài HTX, nơi có đông hộ tham gia thì HTX chuyển đổi từ kiểu cũ còn mang nặng tính hình thức. Đối với những HTX hoạt động khá, hình thức góp vốn của hộ xã viên đang “gạt ra ngoài” những hộ nghèo, yếu thế không có tiền góp vốn. Sự hiện diện của họ ở HTX chỉ là “trang điểm”, hình thức, vì hộ có vốn góp áp đảo luôn tìm cách chi phối các hoạt động của HTX, như vậy không đúng với bản chất của nó. Nhiều nơi HTX chỉ lo được những khâu để làm như dịch vụ “đầu vào”, còn khâu dịch vụ “đầu ra” - khâu khó làm nhưng rất cần thiết đối với kinh tế hộ thì rất ít được quan tâm. Thực tế chưa tìm thấy động lực mạnh mẽ của kinh tế hợp tác nên tình trạng chung là vẫn duy trì sản xuất phân tán, manh mún, tự phát.

Một số HTX nông nghiệp làm ăn khá nhưng ít được quan tâm tổng kết để nhân rộng mô hình, thậm chí vẫn bị coi như một loại hình doanh nghiệp, hoạt động bình đẳng trước pháp luật. Trong nhận thức của nhiều cán bộ địa phương vẫn có tư tưởng coi việc phát triển HTX là tự thân cuộc sống yêu cầu, “đã có luật thì cứ theo luật mà làm”, nên thiếu sự quan tâm cần thiết. Hậu quả là những “chiếc cầu nổi” giữa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với nông dân chưa được khơi thông,

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr 123

làm cản trở lớn đến công việc xóa đói, giảm nghèo, rõ nét nhất là trong đợt hỗ trợ tiền ăn Tết đối với các hộ nghèo, hộ khó khăn dịp đầu năm 2009, cũng như chính sách kích cầu tiêu dùng đối với nông dân hiện nay. Điều đáng lo ngại là lối tư duy quản lý cổ hủ, lạc hậu theo kiểu “quản được đến đâu thì mở ra đến đó”, quản lý hành chính chỉ tập trung “cắm” và “cho phép”... đang kìm hãm sự phát triển của các hình thức mới ra đời, kể cả đối với các tổ hợp tác và HTX.

Hình thức trang trại tuy đã phát huy được lợi thế sản xuất hàng hóa, nhiều trang trại phát huy hiệu quả tốt, nhưng nhìn chung vẫn còn gặp không ít khó khăn trong tiêu thụ hàng hóa và một số trang trại đang bị biến tướng sang đầu cơ đất đai, sử dụng đất không hiệu quả.

Tình trạng vừa thừa vừa thiếu lao động trong nông nghiệp, nông thôn vẫn đang tồn tại. Thiếu trầm trọng ở những vùng quê có nhiều lao động tự do di chuyển ra thành phố tìm việc làm. Số ra đi tìm việc làm ở thành phố đa phần là lực lượng lao động trẻ khỏe, nhưng chưa qua đào tạo, số ở lại nông thôn chủ yếu là người già và trẻ em. Vấn đề sâu xa hơn đặt ra là, nếu tình trạng này còn duy trì thì làm sao xây dựng được nền nông nghiệp phát triển hiện đại, bài bản, với các sản phẩm có thương hiệu, chất lượng đạt chuẩn quốc tế để hội nhập với thế giới.

Tình trạng chạy đua giữa các địa phương theo kiểu “tỉnh này có khu công nghiệp, tỉnh kia cũng phải có khu công nghiệp”, chạy theo phong trào trở thành tỉnh công nghiệp, huyện công nghiệp và xã công nghiệp... dường như đang lặp lại kiểu chạy theo phong trào hợp tác hóa trước đây, có thể đang làm chệch hướng phát triển, phá vỡ tính thống nhất tổng thể chung của cả nền kinh tế quốc dân về sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lãng phí tài nguyên. Điều tệ hại hơn sẽ xảy ra là không định vị được Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu, trong phân công lao động quốc tế. Hậu quả

trước mắt đối với những tỉnh đang có nhiều tiềm năng, thế mạnh về đất đai, thủy lợi nhưng không muốn “an vị” trong phát triển trồng trọt và chăn nuôi là đất nông nghiệp bị cuốn hút quá nhanh vào phát triển công nghiệp, dịch vụ và đất ở, đất đô thị, gây mất cân đối nghiêm trọng. Tốc độ cấp phép xây dựng sân gôn là một ví dụ. Việc phát triển các ngành có liên quan đến nông nghiệp như chế biến nông sản hiện nay rất yếu, thu hút đầu tư kém, vì tỷ suất lợi nhuận thấp lại chưa được sự quan tâm đầu tư đúng mức.

Nhiều tổ chức như khuyến nông, lâm, ngư hoạt động mạnh về kỹ thuật nuôi và trồng, nhưng thiếu gắn kết với thị trường, nên khi có kinh phí dự án thì phát triển, hết kinh phí là hết phong trào. Sức lan tỏa của các mô hình đã xây dựng còn yếu do thiếu thị trường hoặc không tính toán gắn kết “đầu ra” của sản xuất với nhu cầu thị trường. Lúc xây dựng mô hình thì chỉ tính đến chuyện làm sao ra sản phẩm, còn sản phẩm đó có đáp ứng nhu cầu thị trường hay không, tiếp cận thị trường như thế nào... thì chưa giải quyết được. Trong khi đó, các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu lại mò tìm kỹ thuật nuôi, trồng theo một kiểu khác, rời rạc không gắn kết với khuyến nông, lâm, ngư.

Khả năng tiếp cận vốn ngân hàng của kinh tế hộ và HTX còn rất hạn chế. Ngay cả lúc Chính phủ hỗ trợ lãi suất kích cầu hiện nay, kinh tế hộ vẫn không phải lúc nào cũng chứng minh được doanh thu bằng hóa đơn tài chính, buôn bán và tiêu thụ sản phẩm của phần lớn các hộ gia đình nông thôn đều theo hình thức “mua - bán trao tay”, nhận tiền mặt trực tiếp không xuất hóa đơn tài chính. Vì vậy, phần lớn kinh tế hộ không đáp ứng đủ điều kiện của các ngân hàng thương mại trong thủ tục vay hưởng hỗ trợ 4% lãi suất theo chương trình kích cầu của Chính phủ.

Chủ trương của Chính phủ về liên kết “bốn nhà” tuy đạt được một số kết quả nhất định,

nhưng đứng về quan hệ lợi ích, sự liên kết đó nhiều lúc, nhiều nơi chỉ mang tính hình thức, người nông dân sản xuất vẫn còn chịu nhiều thua thiệt. *Vậy phải chăng khâu đột phá tiếp theo trong thời gian tới nằm ở chỗ tổ chức lại sản xuất bằng những hình thức sản xuất kinh doanh khoa học, hợp quy luật phát triển, nói cách khác là vấn đề hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nhằm sớm chấm dứt cách làm manh mún, cục bộ, đơn lẻ, đơn ngành...* Đúng như Giáo sư Võ Tòng Xuân đã viết: "... cần phải có sự cộng tác và điều phối đa ngành trong các HTX hoặc cụm liên kết sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao theo chuỗi giá trị gia tăng mới có thể phát triển nông nghiệp toàn diện và giúp nông dân phồn thịnh"⁽²⁾. Muốn vậy, vấn đề không còn dừng lại ở "tam nông" mà cần có sự phối kết hợp của nhiều cấp, nhiều ngành và lĩnh vực.

Những khó khăn, vướng mắc kể trên đang cản trở lớn đối với con đường phát triển tiếp theo của nông nghiệp, nông thôn. Trong hoạch định chính sách hiện nay, rất cần phải nhắc lại luận điểm mà Đại hội VI của Đảng đã nêu ra cách nay 23 năm, đó là: "Tiêu chuẩn đánh giá sự vận dụng đúng đắn các quy luật thông qua chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là sản xuất phát triển, lưu thông thông suốt, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân từng bước được ổn định và nâng cao, con người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng hình thành rõ nét, xã hội ngày càng lành mạnh, chế độ xã hội chủ nghĩa được củng cố. Mọi chủ trương, chính sách gây tác động ngược lại là biểu hiện sự vận dụng không đúng quy luật khách quan, phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ"⁽³⁾.

2 - Đây là khâu đột phá trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn thời gian tới?

Với cách tiếp cận trên, theo chúng tôi, muốn có khâu đột phá trong phát triển nông

nghiệp, nông thôn thời gian tới phải tập trung tháo gỡ một số vướng mắc rất cơ bản như sau:

a - Trong hội nhập kinh tế quốc tế phải có tư duy toàn cầu về sản xuất nông nghiệp.

Thời điểm ra đời những quyết sách có ý nghĩa chiến lược cho phát triển nông nghiệp, nông thôn như "khoán 100", "khoán 10" đều xuất phát từ những phát hiện, tìm cách tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn, nhất là về quan hệ sản xuất trên cơ sở bám chắc mục tiêu giải phóng sức sản xuất, khuyến khích sáng tạo của người dân đẩy mạnh sản xuất với phương châm "Dĩ bất biến ứng vạn biến". Động lực có được trong thời gian qua nằm chính ở chỗ "cởi trói" đến đâu thì sản xuất bung ra đến đó. Nhưng nay, về cơ bản, cơ chế đã được "cởi trói" và thông thoáng, thì đột phá trong phát triển sẽ không thể có được nếu vẫn tiếp tục duy trì trạng thái cũ, vì người sản xuất đang bị nhiều hạn chế, yếu kém trong việc tiếp cận thị trường, kể cả thị trường trong nước và quốc tế. *Vậy động lực mới cho những bước đột phá tiếp theo nằm ở chỗ phải có chính sách thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong môi trường mới - nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp cận thị trường theo xu thế hội nhập.*

Trong bối cảnh đó, động lực phát triển là gì, nếu không phải là *xác định một chiến lược tổng thể cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trong xu thế mới, xác định đúng vị trí của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Sứ mệnh của chủ trương, chính sách là tạo động lực để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhưng phải vừa bảo đảm theo tín hiệu của thị trường, vừa ổn định sản xuất nông nghiệp với tất cả những đặc tính mùa vụ của nó.*

(2) Hội thảo quốc tế vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr 115

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr 30

Từ tư duy toàn cầu mà căn chỉnh lại các khâu khác trong quá trình tái sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn, từ cải thiện năng lực cạnh tranh đến xây dựng và phát triển thương hiệu, xuất xứ hàng hóa, phương thức tham gia chuỗi hàng hóa toàn cầu...

b - Sớm khai thông những vướng mắc trong tích tụ, tập trung sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Việt Nam là một quốc gia có mật độ dân số rất cao, hơn cả Trung Quốc, vậy chiến lược lâu dài sẽ phải tập trung nghiên cứu cách bố trí dân cư như thế nào để bình quân mỗi hộ nông dân (theo chuẩn chung là có hai lao động chính, hai lao động phụ) có được từ 1 - 2 ha đất canh tác *bảo đảm tổng thu nhập không thấp hơn quá nhiều so với thu nhập của các ngành nghề khác*. Lúc đó mới hy vọng có những tầng lớp nông dân thực thụ, yên tâm với nghề nông, thậm chí “cha truyền con nối” nghề nông, mới khắc phục được cảnh lao động phổ thông tự do đổ về thành phố kiếm việc làm. Muốn vậy, đô thị và công nghiệp, dịch vụ phải thu hút một lượng lớn lao động nông thôn trong tương lai gần. *Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cũng là một thách thức, cần phải có giải pháp đột phá để sớm có bước nhảy vọt trong chất lượng nguồn lao động từ nông thôn để cung cấp cho công nghiệp, đô thị và dịch vụ.*

Quá trình tích tụ ruộng đất, phân công lại lao động trong nông nghiệp còn rất yếu do tự phát. Tình trạng người có ruộng không canh tác, nhưng không muốn nhường lại ruộng do lo ngại rủi ro trong các nghề phi nông nghiệp... đang làm giảm hiệu quả sử dụng đất ghe gớm. Bên cạnh đó, đất đai đang là đối tượng của đầu cơ trục lợi. Vậy Nhà nước sớm có chủ trương, chính sách mạnh mẽ trong việc dồn điền, đổi thửa để nông dân giảm chi phí sản xuất, vươn lên sản xuất hàng hóa lớn hơn. Luật Đất đai cần sớm được sửa đổi. Nếu không khắc phục

được tình trạng “nhập nhằng” giữa công hữu với tư hữu thì cũng khó giải quyết được những vấn đề đặt ra.

Mục tiêu cơ bản của sửa đổi Luật Đất đai và chính sách đối với nông nghiệp còn là bảo đảm cho người nông dân gắn bó máu thịt với ruộng đồng, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn, có thu nhập ổn định và ngày càng khá giả, từ đó hiện đại hóa sản xuất để tăng năng suất, xây dựng nông thôn mới ngày càng văn minh, hiện đại.

Nên chăng thống nhất một thời hạn giao quyền sử dụng đất, như mức tối đa 50 năm cùng với các quyền sử dụng đã được trao như hiện nay. Thống nhất chính sách giá thu hồi đất làm sao để Nhà nước nắm được các loại địa tô (tuyệt đối và chênh lệch theo vị trí đất); người sử dụng đất thực hiện nộp thuế sử dụng định kỳ để khuyến khích đầu tư sử dụng hiệu quả nguồn lợi đất đai, chống đầu cơ.

c - Hoàn thiện quan hệ sản xuất, nhất là quan hệ giữa Nhà nước với nông dân trong nông nghiệp, nông thôn.

Sớm khắc phục tình trạng thiếu vắng vai trò “bà đỡ” của Nhà nước trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là các nhân tố mới, tích cực cần được phát hiện, nâng đỡ và nhân rộng. Hợp lực giữa nhiều hộ để hợp tác làm ăn còn bị thả nổi, nên nhiều tổ hợp tác, HTX ra đời phần thì còn mang tính tự phát cao, phần chưa được sự quan tâm hỗ trợ tích cực từ phía chính quyền cũng như chính sách của Nhà nước. Vấn đề HTX là tổ chức tự nguyện của những người yếu thế. Nếu phải tự bươn chải trên thị trường mà không có sự nâng đỡ cần thiết từ Nhà nước và xã hội thì HTX khó có thể tồn tại và phát triển bình thường. Nhà nước phải có biện pháp hữu hiệu để khuyến khích và nâng đỡ các hình thức hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn bảo đảm sự phát triển bền vững và dân chủ trong nông thôn.

Cần xây dựng một lý luận về quan hệ sở hữu trong nông nghiệp trong tình hình mới

xuất phát từ lợi ích của người nông dân (chủ thể của toàn bộ quá trình tái sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn) và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là đất đai, trong đó có vấn đề về tích tụ ruộng đất. Cần có chính sách mới về hạn điền (có cả hạn trần và hạn đáy) bảo đảm nông nghiệp phát triển bền vững. Đánh thuế đất đối với những trường hợp đầu cơ đất không sử dụng hiệu quả bằng cách xác định “hạn điền mở”, đánh thuế cao phần diện tích trên (vượt) hạn điền, vì trên mức này coi như kinh doanh ruộng đất theo kiểu doanh nghiệp, không còn là hộ nông dân và kinh tế hộ nữa. Có chính sách khuyến khích người có đất phải canh tác hiệu quả trên đất đó. Đồng thời tổ chức thu dụng số mảnh đất nhỏ lẻ để chuyển giao quyền sử dụng cho một hộ, làm cho ruộng đất được dồn lại thành những khoảnh lớn như đã đề cập ở trên (nhiều nước có cả HTX đất để làm việc này). Xung quanh vấn đề này cần sớm có luật về các tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội ở nông nghiệp, nông thôn để phát huy vai trò của các tổ chức này với tư cách là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với hộ nông dân trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đời sống và văn hóa nông thôn, trong đó có sự vận động nông dân.

d - Lựa chọn những hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh vừa tiên tiến, hiện đại, vừa phù hợp với nông dân.

Trong nông nghiệp, nông thôn nhiều hình thức tổ chức sản xuất mới đang tự phát xuất hiện. Để tránh lặp lại những kiểu “tự giác” cũ của thời kỳ nóng vội, chủ quan, duy ý chí, thiết nghĩ cách tốt nhất đối với chính quyền cơ sở là sát sao quan sát và hết sức giúp đỡ những nhân tố mới. Tránh việc chạy theo chủ nghĩa thành tích và chủ nghĩa hình thức trong việc báo cáo nhân tố mới lên cấp trên làm méo mó cách phát hiện và nhân rộng các nhân tố mới.

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, những người nông dân không thể đứng riêng lẻ mà phải hợp lực để giảm chi phí, nâng cao chất lượng và số lượng sản phẩm để đáp ứng nhu

cầu thị trường. Không thể tiếp tục để người nông dân tự phát trồng lúc giá lên, chặt lúc giá thấp, không thể dùng thời gian sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi để đuổi theo sự lên xuống thất thường của thời giá... Vậy người nông dân, doanh nghiệp, Nhà nước... phải làm gì để thoát khỏi sự bế tắc đó?

Câu chuyện liên kết “bốn nhà” ra đời với mục tiêu rất tốt đẹp. Sự liên kết ấy, trên thực tế có nơi làm chưa được, có nơi lại làm rất tốt. Vấn đề là ở chỗ không những biết cách vận dụng, mà còn ở cái tâm muốn cho người nông dân cùng có lợi chứ không phải cạnh tranh theo kiểu chup giât.

Cách làm thị trường hiện đại là phải đề cao đạo đức kinh doanh văn minh theo nguyên lý “ai cũng thắng” (win - win). Nhưng cách làm ở ta như đang tạo điều kiện cho những doanh nghiệp thiên cận để sử dụng các “thủ thuật” cạnh tranh để chào giá xuất khẩu thấp, sau đó họ lại liên kết để “đè” giá mua nguyên liệu thấp. Trong khi người nông dân chưa thể tự trang bị thông tin thị trường về việc nên “trồng cây gì, nuôi con gì” thì vai trò của quy hoạch vùng nguyên liệu, một sự điều tiết chung có tính chất như lịch nuôi trồng và thu mua, là rất cần thiết; vai trò của doanh nghiệp trong việc hợp tác thật sự với hộ nông dân, coi họ như một bộ phận cấu thành trong vùng nguyên liệu của mình là rất quan trọng.

Thực tế cho thấy, chính các doanh nghiệp mới giúp được nông dân không những biết họ nên sản xuất cây gì, con gì, mà còn định rõ sản lượng bao nhiêu, chất lượng ra sao theo tín hiệu của thị trường. Nếu không làm được như vậy thì khó có liên kết nào tốt. Tiếc rằng, nhiều nơi mới liên kết “bốn nhà” vẫn còn là vấn đề bỏ ngõ. Thực tế đó đã làm cho một bộ phận không nhỏ người nông dân vẫn xoay xở trong cái giới hạn mong manh của thoát nghèo và tái nghèo đang cần những cú hích mạnh của chính sách như một khâu đột phá để tiếp tục phát triển bền vững. □